

BÀI TẬP VẬN DỤNG CHỦ ĐỀ DÂN CƯ VÀ ĐỊA LÍ CÁC NGÀNH KINH TẾ

Câu 1: Người Việt (Kinh) phân bố chủ yếu ở đâu:

- A. Đồng bằng, duyên hải
- B. Miền Núi
- C. Hải đảo
- D. Nước Ngoài

Câu 2: Sự phân bố của các dân tộc chủ yếu do:

- A. Điều kiện tự nhiên.
- B. Tập quán sinh hoạt và sản xuất.
- C. Nguồn gốc phát sinh.
- D. Chính sách của nhà nước.

Câu 3: Trong khu vực Đông Nam Á, tính đến năm 2002, dân số nước ta đứng vào hàng thứ mấy

- A.1
- B.2
- C.3
- D.4

Câu 4: Dân số đông và tăng nhanh gây ra những hậu quả xấu đối với

- A. Sự phát triển kinh tế, chất lượng cuộc sống.
- B. Môi Trường, chất lượng cuộc sống.
- C. Chất lượng cuộc sống và các vấn đề khác
- D. Sự phát triển kinh tế, chất lượng cuộc sống; tài nguyên môi trường.

Câu 5: Quốc gia đông dân nhất thế giới là

- A.Hoa Kỳ
- B.Trung Quốc
- C.Liên Bang Nga
- D.Canada.

Câu 6: Hãy cho biết dân cư tập trung đông đúc ở các vùng nào?

- A.Đồng bằng
- B.Ven biển
- C.Các đô thị
- D.Cả A, B, C, đều đúng

Câu 7: Nguồn lao động bao gồm những đối tượng nào?

- A.Dưới tuổi lao động (đã có khả năng lao động)
- B.Trong tuổi lao động (có khả năng lao động)
- C.Quá tuổi lao động (vẫn còn khả năng lao động)
- D.Tất cả các đối tượng trên.

Câu 8: Công cuộc Đổi mới ở nước ta đã được triển khai từ năm:

- A.1975
- B.1981
- C.1986
- D.1996

Câu 9. Rừng đầu nguồn có tác dụng rất lớn trong việc

- A. chắn sóng biển.
- B. điều hoà mực nước sông, chống lũ, chống xói mòn đất.
- C. chắn gió và cát lấn đồng bằng.
- D. cung cấp gỗ và các lâm sản quý.

Câu 10. Nguồn khoáng sản chủ yếu để phát triển luyện kim đen, luyện kim màu là

- A. than, dầu
- B. sắt, man gan, thiếc, chì, crôm,...
- C. apatit, pirit, photphorit
- D. đá vôi, sét.

Câu 11. Đóng vai trò quan trọng nhất trong các ngành công nghiệp khai thác là nhân tố

- A. tự nhiên
- B. kinh tế-xã hội
- C. đầu ra
- D. chính sách phát triển công nghiệp

Câu 12. Điền các từ còn thiếu vào ô trống để hoàn thành nội dung sau đây

" Một số ngành công nghiệp trọng điểm ở nước ta đã được hình thành; đó là những ngành.....(A) trong giá trị sản lượng công nghiệp, được phát triển dựa trên thế mạnh về(B),(C) nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và tạo ra(D) chủ lực.

Câu 13: Các ngành nông nghiệp, công nghiệp được cung cấp nguyên liệu, vật tư sản xuất là nhờ

- a. Dịch vụ cộng đồng.
- b. Ngân hàng, tài chính.
- c. Bưu chính viễn thông.
- d. Giao thông vận tải

Câu 14: Vận tải đường sông nước ta tập trung chủ yếu trên các hệ thống sông nào?

- a. Sông Đà và sông Thái Bình.
- b. Sông Hồng và sông Cửu Long.
- c. Sông Mã và sông Cả.
- d. Sông Đồng Nai và sông La Ngà

Câu 15: Các cảng biển quan trọng của nước ta bao gồm

- a. Hải Phòng, Đà Nẵng, Sài Gòn.
- b. Dung Quất, Đà Nẵng, Quy Nhơn.
- c. Hải Phòng, Dung Quất, Quy Nhơn.
- d. Cửa Lò, Sài Gòn, Quy Nhơn.